

## Quản lý dự án với Agile

Dựa trên quy trình được cung cấp để xây dựng dự án

1. Lịch trình học

8 buổi hướng dẫn

8 buổi làm dự án: Chia nhóm và làm theo các giai đoạn

1 buổi: Bảo vệ thử

2. Các bài cần nộp:

- Cần nộp 8 workshop, nộp vào các buổi chẵn, thời hạn nộp bài: 23h59 ngày hôm sau

- Workshop 8: Hoàn thành dự án

- Tất cả các thành viên phải nộp bài

- Nộp đúng hạn: tối đa 9-10 điểm

- Nộp muộn lần 1: tối đa 8

- Nộp muộn lần 2: tối đa 7

- Nộp muộn lần 3: tối đa 6,...

Cách nộp bài: Quay video kết quả đạt được → upload lên Youtube → nộp link vào classroom

Số lượng nhóm: 5 sinh viên/nhóm

-----

Bài 1 – Các khái niệm cơ bản về Scrum

**1. Scrum Team:** Nhóm làm việc

Trong nhóm sẽ có 3 vai trò

**Product Owner:** đảm bảo việc quản lý những công việc tồn đọng, hiểu sâu sắc về sản phẩm (~ leader)

**Development Team:** Các thành viên tổ lập trình, chịu trách nhiệm lập trình các chức năng

**Scrum Master:**

- **Lên kế hoạch**, phân công công việc, tổ chức họp,...  
(~ quản lý dự án)

**2. Sprint:** giống như các **giai đoạn** làm dự án

Thực tế: 1 sprint kéo dài từ 2 → 4 tuần

8 sprint ~ 8 workshop

Nhiệm vụ trong 1 sprint: Xây dựng hoàn chỉnh 1 tính năng của phần mềm

- Khi bắt đầu **sprint** → **scrum master** đưa ra **mục tiêu của sprint**
- Khi kết thúc sprint → scrum master **đánh giá** kết quả đạt được VÀ lập kế hoạch cho sprint tiếp theo

### **3. Sprint Planning:**

- Nhóm họp và đưa ra kế hoạch thực hiện sprint

- Các hoạt động trong Sprint Planning:

Họp hàng ngày (15 phút, đầu giờ): **Daily Meeting**

### **4. Daily Meeting**

Thời gian họp 15 phút, trả lời 3 câu hỏi:

- **Hôm qua** làm gì?
- Những **khó khăn** gặp phải?
- **Hôm nay** sẽ làm gì?

Đối chiếu danh mục công việc trong Product Backlog

Scrum Master sẽ **cập nhật tiến độ** theo báo cáo của cuộc họp (**của từng thành viên**) vào biểu đồ burndown chart

### **5. Product Backlog:**

Danh sách tính năng của phần mềm, **list công việc** cần hoàn thành của phần mềm

### **6. Sprint Backlog:**

List công việc trong 1 sprint, là tập con của Product Backlog

## 7. Sprint review

product owner đánh giá kết quả thực hiện trong sprint, đưa ra các cải tiến ở sprint sau

## 8. Sprint Restrospective:

Là những cải tiến được đưa ra khi thực hiện Sprint Review

## 9. Burndown Chart: biểu đồ theo dõi tiến độ sprint

-----

Ví dụ về việc phân chia dự án thành các sprint chia làm 8 sprint tương đương với 8 workshop

**Workshop1:** Chia nhóm+ Phân vai: PO, Dev SM: Mô tả các chức năng dự kiến của phần mềm → viết vào file word (Product Backlog) → nộp product backlog

**Workshop2:** phân chia product backlog thành các sprint backlog → danh sách các print backlog

**Workshop3:** Thể hiện phân chia công việc trên các công cụ (<https://trello.com/>)

- Assign thành viên
- Thêm 1 list các công việc phải làm (mỗi đầu việc cần xong trong 1 hoặc 2 ngày, nếu không xong được thì phải phân rã nhỏ hơn)
- Tạo biên bản cuộc họp trên Trello (attach file word): Nội dung: Mỗi người cần trả lời 3 câu hỏi và SM cập nhật nội dung vào biên bản
- Mỗi công việc sẽ có 5 trạng thái: Assign + doing + done + review + finish (reopen)

→ nộp bản phân chia công việc cho từng thành viên trong nhóm

**Workshop4:** Dev thực hiện lập trình theo list công việc, làm xong nhớ cập nhật trạng thái trên Trello

→ Họp Daily Meeting hàng ngày

→ Quay video **trạng thái hoàn thành công việc trên trello** + Quay video hoàn thành công việc trong môi trường code (**khối lượng công việc hoàn thành thực tế**)

**Workshop5:** Họp chuẩn bị cho sprint tiếp theo

- PO lên công việc trên trello

- PO assign công việc cho dev

- Dev vào trello theo dõi công việc phải làm + LÀM CÔNG VIỆC được giao → cập nhật tiến độ hoàn thành trên trello

- Hôm sau họp: SM sẽ check kết quả làm việc so với báo cáo, SM review khi dev phát triển xong công việc

**Workshop6:** Làm giống WS5 cho 1 tính năng khác

**Workshop7:** Làm giống WS5 cho 1 tính năng khác

**Workshop8:** Review + báo cáo toàn bộ dự án

---